

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85/2024/HS-ST**

Ngày: 11/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Hoàng T (bị cáo khai tên gọi khác: Thành Hồ, Đen); Sinh ngày: 17/02/2000 (theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi trên người sống số: 01/KLGĐĐT-TTPY.2024 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm giám định, Hồ Hoàng T có độ tuổi trên 21 tuổi); Sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Trần Ngọc H) và bà: Hồ Lê Th; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2023.

Nhân thân:

- Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 106/2017/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 25/10/2017 (Công văn trả lời xác minh số: 283/CCTHADS-VP ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với

hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số: 106/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 09 tháng tù (Bản án số: 12/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021 và đã thi hành xong án phí ngày 11/4/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 158/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1977/CCTHADS ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Huỳnh Thái S (bị cáo khai tên thường gọi là Nhóc Em); Sinh ngày: 28/8/2002; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 152/34 L, phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Thái S1 và bà: Nguyễn Danh Thảo N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/7/2023.

Tiền án: Ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 92/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2022 và đã thi hành xong án phí vào tháng 9/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1530/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 1837/CCTHADS-VP ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 26/02/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 19/2024/HS-ST).

- Ngày 24/7/2024, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 186/2024/HS-ST).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Khánh M; Sinh năm: 2000; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đ; Chỗ ở: 631/5A đường T, phường R, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Nguyễn Công L; Sinh năm: 1996; Trú tại: 44C đường Đ, Phường Q, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Văn Kim Th1; Sinh năm: 2000; Thường trú: 108B đường B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 225A đường M, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/5/2023, Huỳnh Thái S đến phòng trọ của Hồ Hoàng T (phòng trọ số 10), địa chỉ 184 đường T, phường T, quận X chơi. Đến 18 giờ cùng ngày, T rủ S đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi S đồng ý, T hỏi Hiếu (không rõ lai lịch) mượn chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen (không rõ biển số) làm phương tiện đi cướp giật, nhưng do xe của Hiếu đang gửi tại bãi giữ xe số 36 đường E, phường B, quận U, nên S mượn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winer (không rõ biển số) của Duy Khang (không rõ lai lịch) chở T đến bãi giữ xe lấy chiếc xe của Hiếu và gửi chiếc xe của Khang lại bãi giữ xe. Sau đó, S điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter chở T đến khu vực nghĩa trang Bình Hưng Hòa lấy decal dán lên biển số của chiếc xe để tránh bị phát hiện, rồi chở T lưu thông qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận 11, Quận 6 tìm người có tài sản. Khi chạy đến đường H (hướng từ cầu vượt Cây Gõ về cầu Ông Bung), T phát hiện bà Phạm Thị Khánh M đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 60G1-229.54 lưu thông phía trước cùng chiều, trên tay trái của bà M có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, nên vỗ vào vai S ra hiệu để S điều khiển xe bám theo. Khi bà M chạy đến đường B thì cho xe quay lại và dừng sát lề đường cạnh bờ kênh (kế bên địa chỉ 993 đường H, Phường I, Quận F) để xem bản đồ chỉ đường trên điện thoại. Thấy vậy, S cho xe từ phía sau chạy lên áp sát bà M để T ngồi sau dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay bà M, rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường H. Sau khi giật được chiếc điện thoại, S chở T chạy đến khu vực đường Kênh nước đen, quận U gỡ bỏ decal dán trên biển số xe. Sau đó, S chở T về lại bãi giữ xe số 36 đường E để gửi lại chiếc xe Yamaha Exciter, đồng thời lấy chiếc xe Honda Winner chạy về phòng trọ của T. Tại đây, T đưa chiếc điện thoại vừa giật được của bà M cho Hiếu đem đi bán. Một lúc sau, Hiếu về không nói bán chiếc điện thoại được bao nhiêu tiền, nhưng Hiếu đưa cho T 3.500.000 đồng, đưa cho S 5.500.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Huỳnh Thái S lên trụ sở làm việc. Qua đầu tranh, S khai nhận đã cùng Hồ Hoàng T thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại của bà Phạm Thị Khánh M như nêu trên.

Ngày 21/9/2023, Hồ Hoàng T bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt vì có hành vi giật tài sản trên địa bàn Phường O, Quận J. Quá trình điều tra, xác định được như sau: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, Hồ Hoàng T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha màu đen, biển số 59U1- 297.47 (T đã dùng decal dán thành biển số 59Y1- 509.77 để tránh bị phát hiện) lưu thông trên đường Tr, Phường O, Quận J (hướng từ đường Đồng Nai về đường Cách Mạng Tháng Tám). Khi chạy đến trước nhà số BB17 đường Tr, Thành phát hiện ông Phạm Nguyễn Công L đang ngồi trên xe gắn máy dừng trước nhà này sử dụng điện thoại (điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh), nên điều khiển xe quay lại, vòng vào bên trong, áp sát bên phải ông L,

đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông L giấu vào trước bụng, rồi vọt xe tẩu thoát, nhưng bị tổ trình sát thuộc Đội 2, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện đuổi theo đến trước nhà số BB9 đường Tr, Phường O, Quận J thì bắt giữ được Thành giao Cơ quan điều tra Công an Quận 10 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 10, Hồ Hoàng T khai nhận nội dung như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai tối ngày 08/5/2023 đã cùng Huỳnh Thái S thực hiện hành vi giật của bà Phạm Thị Khánh M 01 chiếc điện thoại di động tại trước nhà 993 đường H, Phường I, Quận F.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 6 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128Gb (còn khoảng 98% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 08/5/2023 là: 17.700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 4201/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 10 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128Gb, màu xanh (hàng chính hãng, phiên bản Quốc tế, đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 21/9/2023 là: 14.000.000 đồng.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 76/QĐ-ĐCSHS). Ngày 10 tháng 11 năm 2023, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 195/QĐ-ĐCSHS và số: 196/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 10 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 175/QĐ-CSĐT-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Hồ Hoàng T về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 239/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH).

Ngày 18 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định nhập vụ án hình sự «Cướp giật tài sản» xảy ra tại Phường 9, Quận 6 và Phường 15, Quận 10 (Quyết định số: 898/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS-Q6 ngày 16 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Hoàng T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đều khai nhận chính các bị cáo đã sử dụng xe gắn máy (hiệu Yamaha Exciter màu đen, không rõ biển số) làm phương tiện để giật của bà Phạm Thị Khánh M 01 chiếc điện thoại di

động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh tại bờ kênh trên đường B, kế bên địa chỉ 993 đường H, Phường I, Quận F vào tối ngày 08/5/2023 và các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bà M. Riêng bị cáo Hồ Hoàng T khai ngoài hành vi trên, tối ngày 21/9/2023, bị cáo còn sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha màu đen (bị cáo không nhớ biển số) làm phương tiện để giật của ông Phạm Nguyễn Công L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh tại trước nhà số BB17 đường Tr, Phường O, Quận J và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hồ Hoàng T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Huỳnh Thái S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị Khánh M trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128Gb là 17.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy (số máy: 1S9A-004126, số khung: RLCE1S9A0CY028532).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác dù màu đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 dây số 59Y1-509.77 (bằng decal) và 01 biển số xe 59U1-297.47.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winer đến gửi tại bãi giữ xe số 36 đường E, phường B, quận U và lấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter ra khỏi bãi xe ngày 08/5/2023) do ông Lê Đăng T1 cung cấp và 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Hồ Hoàng T giật tài sản tại trước nhà số BB17 đường Tr, Phường O, Quận J vào ngày 21/9/2023) do bà Phạm Thị Phương Ng cung cấp, đều đã được niêm phong, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Hồ Hoàng T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Huỳnh Thái S không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thị Khánh M, Phạm Nguyễn Công L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Văn Kim Th1 vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Khám nghiệm hiện trường ngày 08/5/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Kết luận định giá tài sản số: 4201/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 10; lời khai của bị hại Phạm Thị Khánh M, Phạm Nguyễn Công L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đã dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter màu đen (không rõ biển số) làm phương tiện để cướp giật của bà Phạm Thị Khánh M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128Gb trị giá 17.700.000 đồng tại bờ kênh trên đường Bến Phú Lâm, kế bên địa chỉ 993 đường H, Phường I, Quận F vào tối ngày 08/5/2023. Trong vụ án này, theo lời khai của các bị cáo, thì bị cáo T là người chủ động rủ rê, chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy), ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, bị cáo còn là người trực tiếp giật tài sản. Bị cáo S là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo T tẩu thoát. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm,

nhưng không đủ căn cứ xác định các bị cáo có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Riêng bị cáo Hồ Hoàng T ngoài hành vi phạm tội nêu trên, vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, bị cáo còn dùng decal dán lên biển số 59U1- 297.47 của chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đen thành biển số 59Y1-509.77 (bị cáo khai để tránh bị phát hiện khi thực hiện hành vi phạm tội). Sau đó, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để cướp giật của ông Phạm Nguyễn Công L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128Gb, màu xanh trị giá 14.000.000 đồng tại trước nhà số BB17 đường Tr, Phường O, Quận J. Hành vi của các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S là liều lĩnh, táo bạo. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S về tội «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Bản thân bị cáo Huỳnh Thái S đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Hồ Hoàng T đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo Hồ Hoàng T còn có nhân thân xấu, đó là ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp tài sản». Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của hai bản án này, bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107

của Bộ luật hình sự năm 2015 thì trường hợp này được coi là không có án tích, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4.3] Bị cáo Huỳnh Thái S ngày 26/02/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 06 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 24/7/2024, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 08 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử lần này thực hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội của hai bản án trên. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án này (ngày 08/5/2023), chưa có hành vi nào của bị cáo bị kết án nên không tính là tiền án, nhưng cũng cho thấy bị cáo là người hết sức liều lĩnh và rất xem thường pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại:

[8.1] Các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Phạm Thị Khánh My 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128Gb. Tại phiên tòa, bà M vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà M yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà trị giá chiếc điện thoại trên theo quy định pháp luật (theo Biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2023 của Công an Quận 6 - BL31, 32). Xét yêu cầu của bà M là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Và theo định giá ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc điện thoại di động mà các

bị cáo chiếm đoạt của bà M là 17.700.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bà M số tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Khánh M có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S còn phải trả bà Phạm Thị Khánh M khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Ông Phạm Nguyễn Công L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường (theo Đơn không yêu cầu bồi thường ngày 30/10/2023 - BL107), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Hồ Hoàng T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đen, biển số 59U1- 297.47, số máy: 1S9A-004126, số khung: RLCE1S9A0CY028532 (bị cáo T khai mua chiếc xe này trên mạng xã hội với giá 13.000.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 5362/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL101), số khung, số máy không bị đục lại số. Theo Phiếu trả lời xác minh ngày 22/11/2023 của Công an Quận 10 (BL102), số máy: 1S9A-004126 là của chiếc xe gắn máy biển số 59D1-132.37, số khung: RLCE1S9A0BY004124 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đen Đỏ Vàng, dung tích 134) do ông Trương Hữu Ph, hộ khẩu thường trú 61/5N ấp T3, xã Tt, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Theo Phiếu trả lời xác minh ngày 22/11/2023 của Công an Quận 10 (BL103), số khung: RLCE1S9A0CY028532 là của chiếc xe gắn máy biển số 29E1-348.43, số máy: 1S9A028535 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đen Trắng, dung tích 134,5) do ông Vi Xuân M, hộ khẩu thường trú K50, quận Đ, Thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu. Còn biển số 59U1-297.47, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 28/9/2023 của Công an Quận 10 (BL118) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLHJC5310CY013480, số máy JC54E0028044 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Future FI, màu Đen Xám Vàng, dung tích 124) do Trần Tấn Đ, sinh năm 1963, trú tại KK11 Bis đường B, Phường O, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe và ông Đ xác nhận vẫn đang còn sử dụng chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2023 của Công an Quận 10 - BL116). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy trên là xe cấm lưu hành (số khung, số máy và biển số là của ba chiếc xe gắn máy khác nhau), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe và tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 59U1-297.47 theo quy định tại

điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 áo khoác dù màu đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 dây số 59Y1-509.77 (bằng decal, được dán lên biển số 59U1-297.47), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 38/PNK ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 79/QĐ-VKS-Q6 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.3] Cơ quan điều tra Công an Quận 10 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128Gb, màu xanh cho ông Phạm Nguyễn Công L (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2023 - BL108); trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 358686326579160 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng cho bà Văn Kim Th1 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/11/2024 - BL54), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winer đến gửi tại bãi giữ xe số 36 đường E, phường B, quận U và lấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter ra khỏi bãi xe ngày 08/5/2023) do ông Lê Đăng T1 cung cấp và 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Hồ Hoàng T giật tài sản tại trước nhà số BB17 đường Tr, Phường O, Quận J vào ngày 21/9/2023) do bà Phạm Thị Phương Ng cung cấp, đều đã được niêm phong, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Theo lời khai của các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S thì Hiếu là người cho các bị cáo mượn chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen (không rõ biển số) thực hiện hành vi giật tài sản ngày 08/5/2023 và cũng chính Hiếu là người đi bán chiếc điện thoại mà các bị cáo chiếm đoạt được của bà My; Duy Khang là người cho các bị cáo mượn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winer (không rõ biển số), nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của những người này. Ngày 20/3/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm (Thông báo số: 176/TB-ĐCSHS và số: 177/TB-ĐCSHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về tổng hợp hình phạt: Như đã nêu trên, ngày 26/02/2024, bị cáo Huỳnh Thái S bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 06 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 19/2024/HS-ST); ngày 24/7/2024, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 08 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 186/2024/HS-ST), nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với

hình phạt của Bản án số: 19/2024/HS-ST và Bản án số: 186/2024/HS-ST, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[12] Về án phí: Các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Hoàng T** (Thành Hồ, Đen) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thái S** (Nhóc Em) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 06 (sáu) năm tù của Bản án số: 19/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và hình phạt 08 (tám) năm tù của Bản án số: 186/2024/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Hoàng T bồi thường cho bà Phạm Thị Khánh M 8.850.000 (tám triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Thái S bồi thường cho bà Phạm Thị Khánh M 8.850.000 (tám triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Khánh M có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S còn phải trả bà Phạm Thị Khánh M khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy (số máy: 1S9A-004126, số khung: RLCE1S9A0CY028532).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dù màu đen; 01 (một) quần thun dài màu đen; 01 (một) dây số 59Y1-509.77 (bằng decal) và 01 (một) biển số xe 59U1-297.47.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hồ Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 442.500 (bốn trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thái S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 442.500 (bốn trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Hồ Hoàng T, Huỳnh Thái S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phạm Thị Khánh M, Phạm Nguyễn Công L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên

